THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2014/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật viễn thông;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ), bao gồm: Địa vị pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, nguồn thu, nội dung chi, nguyên tắc đóng góp, hỗ trợ tài chính của Quỹ và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ.

Chương II
TỔ CHỨC CỦA QUỸ

Điều 3. Địa vị pháp lý của Quỹ

1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam là tổ chức tài chính nhà nước, trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, được thành lập để thực hiện chính

sách hỗ trợ của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước.

2. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, có bảng cân đối kế toán riêng. Quỹ mở tài khoản tại ngân hàng thương mại, Kho bạc Nhà nước. Trụ sở chính của Quỹ đặt tại thành phố Hà Nội.

Điều 4. Chức năng của Quỹ

1. Thực hiện chức năng quản lý tài chính để hỗ trợ kinh phí kịp thời, hiệu quả, đúng mục đích cho việc triển khai thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2. Phối hợp với các đơn vị của Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý, điều phối thực hiện chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Điều 5. Nhiệm vụ của Quỹ

1. Tiếp nhận đóng góp từ các doanh nghiệp viễn thông, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong, ngoài nước và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Hỗ trợ tài chính thông qua cấp phát kinh phí để triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

3. Tổ chức triển khai kế hoạch đóng góp và hỗ trợ tài chính của Quỹ hiệu quả và đúng tiến độ.

4. Quản lý nguồn thu, chi và tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Kiểm tra, giám sát tình hình sử dụng kinh phí do Quỹ hỗ trợ.

6. Thực hiện công tác quản lý tài chính, kế toán, kiểm toán và các quy định khác liên quan đến hoạt động của Quỹ.

7. Chấp hành chế độ báo cáo nghiệp vụ, tài chính, kế toán, kiểm toán, thanh tra đối với Quỹ theo quy định.

8. Trong trường hợp cần thiết, Quỹ có thể ủy thác việc thực hiện một số nghiệp vụ về cấp phát kinh phí qua Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyền hạn của Quỹ

1. Kiến nghị đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và tổ chức, hoạt động của Quỹ.

2. Yêu cầu các doanh nghiệp viễn thông cung cấp số liệu, tài liệu giải trình những vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ. Yêu cầu các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp báo cáo tình hình sử dụng kinh phí do Quỹ cấp để kiểm tra, giám sát theo quy định.

3. Quan hệ trực tiếp với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để kêu gọi và tiếp nhận vốn tài trợ cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

4. Kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền:

a) Xử lý các vi phạm của các doanh nghiệp viễn thông trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ;

b) Dừng cấp kinh phí, hoặc thu hồi kinh phí đã cấp khi phát hiện cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được cấp kinh phí vi phạm các quy định về sử dụng kinh phí của Quỹ.

Điều 7. Tổ chức bộ máy quản lý Quỹ

1. Quỹ có Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc. Giám đốc, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông bổ nhiệm, miễn nhiệm.

2. Quyền hạn, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và các bộ phận giúp việc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

Chương III
HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng mục đích.

2. Đảm bảo cân đối giữa kế hoạch thu với kế hoạch chi và phù hợp với tiến độ giải ngân cho các chương trình, đề án, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Quỹ hỗ trợ tài chính.

3. Hàng năm Quỹ được trích một phần từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông để chi cho đầu tư cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên của Quỹ và cho hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích. Mức trích cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, nhưng tối đa không quá 5% tổng số doanh thu mà các doanh nghiệp viễn thông có nghĩa vụ phải đóng góp vào Quỹ theo quy định.

4. Chế độ tài chính của Quỹ, bao gồm cả lương, thưởng, phúc lợi, thực hiện theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

5. Quỹ được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng theo các quy định hiện hành của pháp luật về thuế.

6. Hoạt động của Quỹ được kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nguồn thu và nguyên tắc đóng góp tài chính của Quỹ

1. Nguồn thu của Quỹ:

a) Đóng góp của doanh nghiệp viễn thông theo tỷ lệ phần trăm doanh thu các dịch vụ viễn thông trong Danh mục dịch vụ viễn thông phải đóng góp vào Quỹ theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

c) Các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Nguyên tắc đóng góp tài chính của Quỹ:

a) Doanh nghiệp viễn thông tham gia kinh doanh các dịch vụ viễn thông trong Danh mục dịch vụ viễn thông theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ phải đóng góp vào Quỹ;

b) Mức đóng góp vào Quỹ đối với dịch vụ phải đóng góp doanh thu trong Danh mục quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này tối đa không quá 5% doanh thu dịch vụ viễn thông;

c) Căn cứ vào chính sách của Nhà nước, nội dung và phạm vi của chương trình viễn thông công ích theo từng thời kỳ, Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục và mức đóng góp doanh thu các dịch vụ viễn thông vào Quỹ đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng;

d) Khoản đóng góp vào Quỹ được hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp viễn thông.

Điều 10. Nội dung chi và nguyên tắc hỗ trợ tài chính của Quỹ

1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm:

a) Hỗ trợ đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông trên phạm vi cả nước, trong đó tập trung ưu tiên cơ sở hạ tầng viễn thông băng rộng đa dịch vụ tại các khu vực nông thôn, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo và các khu vực mà doanh nghiệp viễn thông không có khả năng kinh doanh hiệu quả theo cơ chế thị trường;

b) Hỗ trợ việc bảo đảm quyền truy nhập dịch vụ viễn thông cho mọi người dân thông qua các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, đặc biệt tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, nơi khó hoặc không thể triển khai hạ tầng mạng truy nhập đến cá nhân, hộ gia đình do chi phí đầu tư cao hoặc khả năng chi trả của người dân thấp;

c) Theo từng thời kỳ, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách xã hội và các đối tượng chính sách đặc biệt khác trên toàn quốc tiếp cận dịch vụ viễn thông công ích trên cơ sở hỗ trợ giá cước dịch vụ viễn thông thông qua doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích hoặc trực tiếp đến người sử dụng dịch vụ;

d) Theo từng đề án, dự án cụ thể, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất thiết bị đầu cuối cung cấp thiết bị cho đối tượng được hỗ trợ thông qua việc đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch;

đ) Hỗ trợ trường học, bệnh viện, chính quyền cơ sở kết nối với hạ tầng viễn thông, Internet băng rộng để ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, chữa bệnh, cung cấp dịch vụ hành chính công cho người dân;

e) Hỗ trợ việc cung cấp và sử dụng dịch vụ viễn thông trong trường hợp khẩn cấp, phục vụ tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống thiên tai và trợ giúp nhân đạo;

g) Hỗ trợ thực hiện Đề án số hóa truyền hình mặt đất;

h) Hỗ trợ bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông;

i) Các nội dung chi khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ phải bảo đảm định hướng:

- Bảo đảm cân đối giữa năng lực cung cấp dịch vụ với nhu cầu sử dụng dịch vụ của người dân và phù hợp với sự phát triển mạng lưới, trang bị thiết bị đầu cuối, chương trình ứng dụng và đào tạo kỹ năng khai thác, sử dụng để phát huy nhanh nhất hiệu quả đầu tư;

- Đầu tư tập trung, không dàn trải, gắn kết với các hạ tầng khác (giao thông, năng lượng, văn hóa, giáo dục, y tế v.v...) trên cơ sở tận dụng tối đa cơ sở hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin đã được đầu tư trên địa bàn, đồng thời kết hợp lồng ghép việc triển khai chương trình, đề án, dự án viễn thông công ích với các chương trình, đề án, dự án khác của Nhà nước tại địa phương.

b) Việc hỗ trợ được thực hiện trên cơ sở:

- Đáp ứng đủ, kịp thời, hiệu quả nguồn vốn đầu tư nhằm đẩy nhanh thời gian triển khai mạng lưới, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, giảm chi phí đầu tư, khai thác;

- Không ảnh hưởng xấu đến môi trường cạnh tranh, không bù chéo bất hợp lý giữa các dịch vụ và bù lỗ cho dịch vụ vì lý do chủ quan của doanh nghiệp;

- Xác định cụ thể phạm vi khu vực, địa điểm phát triển hạ tầng viễn thông để cung cấp dịch vụ viễn thông công ích; loại hình, giá cước, chất lượng dịch vụ viễn thông công ích đối với từng đối tượng được hỗ trợ, phù hợp với chính sách viễn thông công ích của Nhà nước và nguồn lực của Quỹ trong từng thời kỳ;

- Áp dụng nguyên tắc trung lập về công nghệ trong lựa chọn giải pháp kỹ thuật để đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng dịch vụ của đối tượng được hỗ trợ và đặc điểm, điều kiện cụ thể của từng địa bàn;

- Các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông trong việc điều phối, kiểm tra, giám sát việc hỗ trợ tài chính của Quỹ và triển khai chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

c) Phương thức hỗ trợ:

- Đối với việc hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông, thiết bị đầu cuối, thực hiện theo các đề án, dự án đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp sản xuất thiết bị đầu cuối bằng các hình thức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch;

- Đối với việc hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, thực hiện theo các chỉ tiêu sản lượng, định mức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt thông qua việc lựa chọn doanh nghiệp viễn thông bằng các hình thức đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch hoặc trực tiếp đến người sử dụng dịch vụ.

Điều 11. Chế độ báo cáo

1. Quỹ báo cáo về hoạt động nghiệp vụ của Quỹ theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Quỹ báo cáo về tài chính, kế toán của Quỹ theo quy định của Bộ Tài chính.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Ban hành Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

2. Quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

3. Theo từng thời kỳ xây dựng Danh mục các dịch vụ viễn thông, mức đóng góp vào Quỹ và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

4. Phê duyệt Kế hoạch thu và hỗ trợ tài chính của Quỹ.

5. Phê duyệt báo cáo quyết toán Quỹ.

Điều 13. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

1. Hướng dẫn chế độ tài chính và công tác kế toán Quỹ.

2. Hướng dẫn cụ thể mức trích của Quỹ theo quy định tại Khoản 3, Điều 8 Quyết định này để chi cho đầu tư cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên của Quỹ và hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích.

3. Hướng dẫn doanh nghiệp viễn thông hạch toán, thu nộp các khoản đóng góp cho Quỹ theo quy định.

4. Hướng dẫn Quỹ hoàn trả vốn điều lệ của Quỹ theo quy định.

5. Thực hiện thanh tra, kiểm tra tài chính của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của các Bộ, ngành và các địa phương

1. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước đối với Quỹ theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông và Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam tham gia kiểm tra, giám sát việc sử dụng, thanh quyết toán kinh phí, để triển khai thực hiện các chương trình, dự án cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên địa bàn hiệu quả và đúng tiến độ.

Điều 15. Trách nhiệm của Quỹ

Tổ chức thực hiện việc quản lý Quỹ theo quy định tại Quyết định này và các quy định khác có liên quan.

Điều 16. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông

1. Xác định đúng, đủ và hạch toán riêng doanh thu các dịch vụ phải đóng góp vào Quỹ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính. Thực hiện đầy đủ, kịp thời việc nộp các khoản đóng góp cho Quỹ theo quy định.

2. Cung cấp đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ, tài liệu đã cung cấp để Quỹ thẩm định việc cấp và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Sử dụng kinh phí được Quỹ hỗ trợ đúng mục đích, hiệu quả theo các quy định của Nhà nước.

4. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo theo quy định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 3 năm 2014.

2. Quyết định này thay thế các quy định về tổ chức và hoạt động được quy định tại Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và Quyết định số 186/2007/QĐ-TTg ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ trưởng Bộ Tài chính; các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng